

Số: /TTr-UBND

Đồng Xuân, ngày tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**  
**năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Phú Yên: Số 1706/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Phú Yên (nguồn vốn do tỉnh quản lý); số 537/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8%;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Đồng Xuân về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 1352-KL/HU ngày 24/4/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chủ trương điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Trên cơ sở rà soát các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện, cụ thể như sau:

**I. Đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 như sau:**

**1. Chỉ tiêu điều chỉnh:**

Điều chỉnh tăng tỷ lệ % chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phần đầu đạt tăng thêm 84,8% so với dự toán năm 2025 tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện.

*(chi tiết việc điều chỉnh theo phụ lục đính kèm)*

## **2. Nguyên nhân điều chỉnh:**

- Căn cứ kết quả rà soát, một số nguồn thu dự kiến phát sinh tăng so với dự toán năm 2025 (Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thuế ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ; thuế thu nhập cá nhân; cho thuê mặt đất, mặt nước; thu khác ngân sách).

- Thực hiện Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8%

## **II. Mục tiêu điều chỉnh**

Góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng đạt 8% của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh.

## **III. Bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

Ngoài các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện. Trên cơ sở chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh, UBND huyện đề nghị bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

### **1. Khởi thông nguồn lực và thúc đẩy đầu tư tư nhân, tạo động lực mới cho phát triển.**

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn nhằm huy động tối đa các nguồn lực để đưa vào tăng trưởng, nhất là tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng công suất đối với các dự án đang triển khai.

### **2. Điều hành, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công.**

- Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc của từng dự án để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công ngay từ đầu năm. Các chủ đầu tư trên cơ sở kế hoạch vốn được giao xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng tháng, quý; Cam kết rõ ràng tiến độ triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn được giao. Phần đầu tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đạt trên 95%.

- Có giải pháp huy động tối đa nguồn lực từ đất đai cho đầu tư phát triển như các dự án khai thác quỹ đất đã hoàn thiện xong cơ sở hạ tầng; xây dựng kế hoạch cụ thể bán đấu giá các khu đất hiện có.

### **3. Về thu ngân sách nhà nước**

Rà soát, nắm chắc các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, tăng cường khai thác các nguồn thu tiềm năng, thực hiện tổng thể các giải pháp nhằm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế phát sinh vào ngân sách nhà nước. Tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong hoạt động khoáng sản để chuẩn bị nguồn nguyên liệu

đầy đủ, kịp thời cho các dự án trên địa bàn huyện; đồng thời góp phần tạo nguồn thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường nhằm tăng thu ngân sách nhà nước.

#### **IV. Các nội dung khác.**

Về các chỉ tiêu khác, mục tiêu tổng quát, một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện.

*(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết HĐND huyện)*

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XI nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 23 xem xét, quyết nghị./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng TC-KH (theo dõi);
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH<sub>(Ng. Huy)</sub>.

**Đặng Văn Trọng**

## Phụ lục 1

**CHI TIẾT THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH TỶ LỆ TĂNG  
THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025**

*(Kèm theo Tờ trình số...../TTr-UBND, ngày .../4/2025*

*của UBND huyện)*

<b>TT</b>	<b>Nguồn thu</b>	<b>Dự toán đầu năm theo Nghị quyết số 29/NQ- HĐND (Triệu đồng)</b>	<b>Phân đầu thực hiện năm 2025 (Triệu đồng)</b>	<b>Đề xuất điều chỉnh tỷ lệ % tăng thu NSNN trên địa bàn năm 2025</b>
	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>79.000</b>	<b>146.000</b>	<b>Tăng 84,8%</b>
<b>I</b>	<b>Thuế, phí và lệ phí</b>			
1	Thu DNNN địa phương	150	150	Giữ nguyên
2	Thuế ngoài quốc doanh	59.000	62.500	Tăng 5,9 %
3	Lệ phí trước bạ	4.200	7.150	Tăng 70,2%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.700	2.300	Tăng 35,3%
5	Thu phí và lệ phí	1.500	1.500	Giữ nguyên
<b>II</b>	<b>Các khoản thu khác</b>			
1	Tiền sử dụng đất	5.000	5.000	Giữ nguyên
2	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	50	100	Tăng 35,3%
3	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.000	59.000	Tăng 5800%
4	Thu cố định xã	900	900	Giữ nguyên
5	Thu khác ngân sách	5.500	7.400	Tăng 34,5%